

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C R
THÀNH PHỐ C T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HS-ST

Ngày: 22/09/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C R, THÀNH PHỐ C T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hồng Gấm**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Thanh Trí.

Ông Nguyễn Văn Mến.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Hạnh Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân quận C R, thành phố C T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C R tham gia phiên tòa: Ông **Lê Thanh Thiện** – Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C R xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2022/HSST, ngày 09 tháng 09 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1107/2022/QĐXXST-HS ngày 09/09/2022 đối với bị cáo:

Lê T K, sinh ngày 08/03/1988, tại Đồng Tháp;

Nơi thường trú: 285 khu vực Khánh Bình, phường P T, quận C R, thành phố C T; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê V Đ và con bà Nguyễn T N; Chồng: Nguyễn H T, sinh năm 1987; Con: Có 01 người con tên Nguyễn T V; Tiền sự: 01 lần. Vào ngày 19/01/2020 bị Công an phường P T, quận C R, thành phố C T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, đã nộp phạt xong vào ngày 30/11/2020; Tiền án: Không.

Bị cáo đang tại ngoại.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà **Bùi T H L**, sinh năm 1992. (Vắng mặt)

Địa chỉ: 07 Khu vực Phú Khánh, phường P T, quận C R, thành phố C

T.

2. Bà **Huỳnh T T**, sinh năm 1960. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 26/6 khu vực 2, phường H T, quận C R, thành phố C T.

3. Bà **Trần T N**, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 6, khu vực 2, phường H T, quận C R, thành phố C T.

4. Bà **Nguyễn T K H**, sinh năm 1957. (Có mặt)

Địa chỉ: 6B/6 khu vực 2, phường H T, quận C R, thành phố C T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 04/11/2021, Công an phường H T, quận C R, thành phố C T phát hiện 04 đối tượng gồm: Lê T K, Bùi T H L, Huỳnh T T, Trần T N đang chơi đánh bài tứ sắc ăn thua bằng tiền tại ngôi nhà hoang cạnh số nhà 6A/6, khu vực 2, phường H T, quận C R, thành phố C T nên đã tiến hành lập biên bản vi phạm đồng thời mời 04 đối tượng về trụ sở để làm việc.

Vật chứng thu giữ: 270.000 đồng (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng) trên chiếu bạc; 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) trên người đối tượng K; 430.000 đồng (Bốn trăm ba mươi nghìn đồng) trên người đối tượng T; 480.000 đồng (Bốn trăm tám mươi nghìn đồng) trên người đối tượng N; 05 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra 04 đối tượng khai nhận: Sòng bạc trên không có ai đứng ra tổ chức và thu tiền xâu mà là do các đối tượng hùn tiền với nhau mua bài về chơi. Hình thức là đánh bài tứ sắc ăn thua bằng tiền, được tính tùy theo mỗi ván bài. Người thắng “trơn” thì thắng của ba người còn lại mỗi người 10.000 đồng (Mười nghìn đồng), tổng số tiền thắng được là 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng); người thắng “quan” thì thắng của ba người còn lại mỗi người 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng), tổng số tiền thắng được là 60.000 đồng (Sáu mươi nghìn đồng).

Khi tham gia đánh bạc, K mang theo 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) đánh bạc, quá trình đánh bạc K thua 190.000 đồng (Một trăm chín mươi nghìn đồng); L mang theo số tiền 180.000 đồng (Một trăm tám mươi nghìn đồng) sử dụng hết vào mục đích đánh bạc và đã thua hết tiền; N đem theo số tiền 510.000 đồng (Một trăm mười nghìn đồng) nhưng chỉ sử dụng 140.000 đồng (Một trăm bốn mươi nghìn đồng) để đánh bạc, số tiền còn lại để tiêu xài cá nhân, quá trình đánh bạc đã thua 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng); T đem theo số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng chỉ sử dụng 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) vào mục đích đánh bạc, số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) còn lại để xài cá nhân, quá trình đánh

bạc thắng được 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng), trong đó số tiền 270.000 đồng (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng) để trên chiếu bạc, cất giữ vào túi 130.000 đồng (Một trăm ba mươi nghìn đồng). Như vậy, tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 620.000 đồng (Sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, tại phiên tòa ngày 26/7/2022 thì bị cáo K cùng bà N, bà T xác định trước khi 04 đối tượng bị bắt thì trước đó có bà Nguyễn T K H tham gia chơi được vài ván thì nghỉ nhường chỗ cho bà N vào chơi. Trong quá trình điều tra bổ sung, bà Nguyễn T K H thừa nhận vào ngày 04/11/2021 có tham gia đánh bài tứ sắc ăn thua bằng tiền cùng với Lê T K, Bùi T H L, Huỳnh T T tại ngôi nhà hoang cạnh số nhà 6A/6, khu vực 2, phường H T, quận C R, thành phố C T. Đánh bài được khoảng 30 phút thì bà thua hết tiền, số tiền thua khoảng 30.000 đồng, do thua hết tiền nên bà nghỉ đánh và nhường tụ bài lại cho bà Trần T N chơi sau đó bà về nhà ăn cơm.

Đối với Lê T K, ngày 19/01/2020 đã bị Công an phường P T, quận C R xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng), đã nộp phạt xong ngày 30/11/2020. Các đối tượng Bùi T H L, Trần T N, Nguyễn T K H chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc nên bị Cơ quan Công an quận C R đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với hành vi đánh bạc nêu trên đối với bà L, bà N vào ngày 24/5/2022 và bà Kim Hai vào ngày 30/8/2022. Riêng Huỳnh T T, có tiền án về tội đánh bạc nhưng đã được xóa án tích, do đó ngày 24/5/2022 Cơ quan Công an quận C R đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với hành vi đánh bạc nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 38/CT-VKS-CR, ngày 23 tháng 06 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận C R truy tố bị cáo Lê T K về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng, không bổ sung gì thêm, đồng thời phân tích tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Lê T K phạm tội “Đánh bạc”.

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 50 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê T K từ 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy 05 (Năm) bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tiền Việt Nam 620.000 đồng (Sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Trả lại cho bà Nguyễn T N số tiền 370.000 đồng (Ba trăm bảy mươi nghìn đồng) và bà Huỳnh T T số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục sinh hoạt ngoài cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và trình tự, thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra và truy tố đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không khiếu nại gì về thủ tục tố tụng.

Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm bà Bùi T H L, Huỳnh T T, bà Trần T N đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình điều tra đã có ý kiến của họ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử do đó Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung:

Xét lời khai nhận của bị cáo Lê T K thừa nhận hành vi đã thực hiện như cáo trạng truy tố, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với biên bản khám xét, vật chứng thu giữ,... cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 13 giờ ngày 04/11/2021 bị cáo tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài tứ sắc ăn thua bằng tiền với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) trong tổng số tiền các đối tượng tham gia đánh bạc 620.000 đồng (Sáu trăm hai mươi nghìn đồng). Mặc dù, số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc dưới định lượng 5.000.000 đồng

(Năm triệu đồng) để truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng trước đó bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc chưa được xóa tiền sự nay lại tiếp tục vi phạm nên phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo điều khoản luật đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng, bởi từ việc chơi đánh bạc mà không ít người đã lâm vào nợ nần, gia đình đổ vỡ. Mặt khác, việc đánh bạc đã ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương. Bị cáo đã thành niên, có khả năng lao động nhưng lại lười lao động, động cơ phạm tội của bị cáo xuất phát từ tham lam, vụ lợi nên bất chấp pháp luật. Bị cáo biết hành vi thực hiện của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý vi phạm, bất chấp pháp luật cho thấy ý thức chủ quan của tội phạm là cố ý thực hiện. Vì vậy, để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội cần có mức hình phạt tương xứng để cải tạo bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ thì tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và chưa có tiền án. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Trên cơ sở xem xét toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành người có ích cho xã hội sau này. Đối với việc đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt tiền cho bị cáo thì Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa bị cáo trình bày hiện tại không có nghề nghiệp ổn định và thu nhập không có do đó việc xử phạt tiền đối với các bị cáo là chưa đảm bảo nên không chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 05 (Năm) bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy và tiền Việt Nam và số tiền 620.000 đồng (Sáu trăm hai mươi nghìn đồng) thu giữ từ bị cáo cùng các đối tượng tham gia đánh bạc sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với số tiền còn lại thu giữ bà Trần T N 370.000 đồng (Ba trăm bảy mươi nghìn đồng) và bà Huỳnh T T 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thì không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo phải nộp án phí theo khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê T K** phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Lê T K** 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 05 (Năm) bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tiền Việt Nam 620.000 đồng (Sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Trả lại cho bà Trần T N 370.000 đồng (Ba trăm bảy mươi nghìn đồng) và bà Huỳnh T T 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Lê T K** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều

Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. C T;
- VKSND Q. C R;
- Chi Cục THA Q. C R;
- Cơ quan điều tra - Công an Q. C R;
- Nhà tạm giữ Công an quận C R;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN THỊ HỒNG GẮM